

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG MẦM NON

Thời gian: 3 tuần từ ngày 8/9 đến ngày 26/9/2025

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
2	- Thực hiện được các động tác phát triển hô hấp, tay, chân, bụng	- Hô hấp: Gà gáy - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra trước - Bụng: Cúi gập người về phía trước - Chân: Bước sang ngang	- Hoạt động học: - Hô hấp: Gà gáy - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra trước - Lung, bụng; lườn: + Cúi gập người về phía trước - Chân: Bước sang ngang	
3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi hết đoạn đường hẹp	- Đi trong đường hẹp.	- Hoạt động học: + <i>Đi trong đường hẹp.</i> + Trò chơi: Trời mưa	
5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện bài tập Bò thăng hướng	- Bò theo hướng thẳng	- Hoạt động học: + <i>Bò theo hướng thẳng</i> + Trò chơi: Các chú chim sẻ - Hoạt động chơi: + <i>Trò chơi mới: Đuổi bóng.</i>	
6	Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: Lăn bắt bóng	- Lăn bắt bóng với cô	- Hoạt động học: + <i>Lăn bắt bóng với cô</i>	
8	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, phối hợp tay-	- Xếp chồng các hình khối khác nhau.	- Hoạt động chơi: + Xếp trường mầm non + Tô màu đường đến	

	mắt trong một số hoạt động: - Xếp chồng 1 - 2 khối không đổ - Tô vẽ ngược ngoạc.	- Tô vẽ ngược ngoạc.	trường, dán đồ dùng đồ chơi - Trò chơi mới: Lộn cầu vòng,	
9	- Trẻ nói đúng tên một thực phẩm quen thuộc khi nhìn thức ăn tại các bữa ăn ở trường	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc	- Hoạt động ăn + Gọi tên các món ăn trong các bữa ăn. + Trò chuyện về các thực phẩm chế biến thành món ăn của trẻ ở trường.	
10	- Trẻ biết gọi tên một số món ăn đơn giản hàng ngày ở trường mầm non.			
13	-Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Hoạt động ăn + Trẻ biết dùng bát thìa đúng cách, dùng cốc uống nước đúng cách.	
14	-Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở	- Trẻ có thói quen mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ, uống nước đun sôi.	- Hoạt động ăn + Trẻ hình thành thói quen trật tự khi ăn, ăn chậm nhai kỹ + Trẻ ăn các món ăn ở trường, uống nước đun sôi	
18	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: + Không cười đùa trong khi ăn, uống	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm khi ăn, khi tham gia hoạt động ở trường lớp,	- Hoạt động ăn + Trò chuyện và nhận biết việc khi ăn không cười đùa, không uống hoặc ăn các loại quả có hạt. - Hoạt động học.	

	hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... + Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	không theo người lạ khi cô giáo chưa cho phép.	+ Dạy trẻ không đi theo người lạ và biết gọi người lớn giúp đỡ khi người lạ rủ đi.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
22	Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	- Đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	- Hoạt động chơi Trò chuyện về đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	
25	Trẻ biết phân loại đồ dùng đồ chơi theo một dấu hiệu nổi bật	- Phân loại đồ dùng đồ chơi theo 1 dấu hiệu.	- Hoạt động chơi: Phân loại đồ dùng đồ chơi theo 1 dấu hiệu.	
26	- Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Chơi các trò chơi - Hát các bài hát Trường mầm non, bài hát về lớp mẫu giáo - Tô màu đồ dùng, đồ chơi	- Hoạt động chơi: + Chơi đóng vai: Cô giáo, gia đình + Chơi xây dựng: xây trường mầm non, lớp học của bé + Góc âm nhạc: Hát các bài hát về trường, lớp mầm non. + Tô màu tranh đồ dùng đồ chơi của lớp.	
30	- Nói được tên trường, lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi trò chuyện.	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của	- Hoạt động học: + Trò chuyện về trường mầm non + Trò chuyện về lớp học của bé	

		lớp, các hoạt động của trẻ ở trường	+ <i>Đồ dùng đồ chơi của lớp</i> - Hoạt động chơi: + Đóng vai: Cô giáo và các bạn + Làm sách các hoạt động của bé ở trường. + Dạo chơi sân trường, thăm các khu vực của trường	
32	- Trẻ kể tên một số lễ hội tổ chức tại trường mầm non.	- Ngày lễ hội của trường: Ngày hội đến trường của bé, tết trung thu	- Hoạt động học: + Trò chuyện về lớp học của bé + Đồ dùng đồ chơi của lớp	
34	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm số lượng, đếm vẹt, các nhóm đối tượng.	- Đếm trên đối tượng nhận biết số lượng 1 và nhiều.	- Hoạt động chơi: + Đếm các đồ dùng, đồ chơi trong lớp của trẻ theo nhóm	
35	- Trẻ đếm trên các đối tượng giống nhau.			
36	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và nói được các từ: 1 và nhiều	- 1 và nhiều.	- Hoạt động học: + <i>1 và nhiều.</i> + Tìm nhóm có số lượng 1 và nhóm có nhiều hơn 1 đồ dùng đồ chơi trong lớp.	
41	Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, tam giác.	- Nhận biết, gọi tên các hình: Hình tam giác, hình tròn và	- Hoạt động học: + <i>Nhận biết gọi tên hình tròn, hình tam giác</i>	

		nhận dạng các hình đó trong thực tế.	- Hoạt động chơi: + Nhận dạng các đồ dùng, đồ chơi trong thực tế có dạng hình tròn, hình tam giác.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
44	- Trẻ hiểu được nghĩa một số từ khái quát gần gũi: Đồ dùng, đồ chơi	- Hiểu các từ chỉ tên gọi, đồ vật gần gũi quen thuộc về trường, lớp mầm non, Đồ dùng, đồ chơi	- Hoạt động học: + Trò chuyện về trường mầm non + Trò chuyện lớp học của bé + Đồ dùng đồ chơi của lớp - Hoạt động chơi: + Xem tranh gọi tên các loại đồ dùng đồ chơi. + TCTV: Bàn ghế, đồ chơi, búp bê	
45	- Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc về trường, lớp mầm non.	- Hoạt động học: + <i>Nghe truyện: Có một bầy hươu...</i>	
46	- Trẻ nói rõ các tiếng	- Phát âm các tiếng của tiếng việt. - Trả lời và đặt câu hỏi: Ai, cái gì, ở đâu, khi nào, để làm gì?	- Hoạt động học: + Trò chuyện về trường mầm non. - Hoạt động chơi: + Trò chuyện tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các	

			hoạt động của trẻ ở trường	
48	- Trẻ sử dụng được câu đơn.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn.	- Hoạt động học: + Trò chuyện về lớp học của bé - Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: + Trẻ biết nói với cô giáo nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh bằng câu đơn	
50	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, các dao, đồng dao.	- Đọc thơ, đồng dao về trường lớp mầm non	- Hoạt động học: + <i>Thơ: Bạn mới</i> + <i>Thơ: Cô và mẹ</i> - Hoạt động vui chơi: + Đồng dao: Nu na nu nống	
57	- Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh	- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, phân biệt theo quy định nhà vệ sinh nam, nữ	- Hoạt động vệ sinh Phân biệt theo quy định nhà vệ sinh nam, nữ Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội

60	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động của lớp. - Tích cực trong các hoạt động học tập, vui chơi	- Hoạt động lao động: + Kê ghế khi ăn, ... - Hoạt động chơi: + Chơi đóng vai: Cô giáo, gia đình, xây dựng, âm nhạc, tạo hình, góc thiên nhiên về chủ đề.	
66	- Trẻ thực hiện được 1 số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi	- Một số quy định ở lớp: để đồ dùng,	- Hoạt động chơi: + Cát đồ dùng đồ chơi ở các góc đúng nơi qui định	

	chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi.	đồ chơi đúng chỗ. - Nhận biết và thực hiện đúng quy định về chỗ ngủ riêng theo giới tính - Biết lễ phép với cô giáo	sau khi chơi + Chào hỏi cô giáo khi đến lớp, khi ra về. - Hoạt động vệ sinh, ngủ: + Tiết kiệm nước khi rửa tay + Hướng dẫn trẻ nhận biết và thực hiện đúng quy định về chỗ ngủ riêng theo giới tính	
69	- Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Chơi hòa thuận với bạn, đoàn kết trong khi chơi	- Hoạt động chơi: + Chơi đóng vai, xây dựng trường mầm non, lớp học của bé, góc âm nhạc, chăm sóc cây. + Tô màu tranh đồ dùng đồ chơi của lớp. - Chơi hòa thuận với bạn.	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
72	- Trẻ vui sướng vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật hiện tượng	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc, Ngày đầu tên đi học, lớp chúng ta đoàn kết, Em đi mẫu	- Hoạt động học + Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học, Em đi mẫu giáo + TCAN : Ai đoán giỏi, bao nhiêu bạn - Hoạt động chơi: + Góc âm nhạc: Nghe hát	

73	- Trẻ vui sướng, chỉ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng) của các tác phẩm tạo hình.	giáo và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	các bài hát về trường, lớp mầm non. <i>- Trò chơi mới: Tai ai tinh</i> - Hoạt động học: + Tô màu đường đến trường + Tô màu đồ chơi	
74	- Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát bản nhạc	- Nghe các bài hát, bản nhạc: Ngày đầu tiên đi học, Em đi mẫu giáo - VĐ bài; Vui đến trường.	- Hoạt động học: + <i>Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học, Em đi mẫu giáo</i> + <i>VĐ múa: Vui đến trường</i> + <i>TCAN: Bạn nào hát, ai đoán giỏi</i> - Hoạt động chơi : + Góc âm nhạc: Nghe hát các bài hát về trường, lớp mầm non	
75	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát:, Cháu đi mẫu giáo	- Hoạt động học: + <i>DH: Mèo con lười học</i> - Hoạt động chơi : + Góc âm nhạc: Hát các bài hát về trường, lớp mầm non	
79	- Trẻ biết vẽ các nét thẳng, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, tô màu, để tạo ra sản phẩm về trường lớp mầm non, đồ dùng đồ chơi...	- Hoạt động học : + <i>Tô màu đường đến trường(Tô màu lớp học)</i> + <i>Tô màu đồ chơi</i> - Hoạt động chơi: + Chơi góc tạo hình: Tô màu, dán đồ dùng đồ chơi của lớp.	
80	- Dán thành sản phẩm đơn giản.			

MỞ CHỦ ĐỀ

1. Chuẩn bị

- Bìa lịch, báo cũ, hộp bìa cát tông (có thể vò xé được).
- Một số tranh ảnh về các hoạt động trong trường mầm non
- Vận động phụ huynh sưu tầm, ủng hộ đồ dùng đồ chơi, tranh ảnh có liên quan đến chủ đề.

2. Tiến hành

- Trò chuyện về trường lớp mầm non: Tên trường, địa chỉ, trường, lớp, các hoạt động của cô và trẻ trong trường mầm non.
- Hát múa, đọc thơ, kể chuyện về trường lớp mầm non
- Cô và trẻ cùng treo tranh ảnh về trường lớp mầm non